

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU
CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

A. Giới thiệu về dự án và gói thầu:

I. Giới thiệu về dự án

1. Tên dự án: Khu dân cư thôn Sở Đông, xã Nghĩa Trụ.
2. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Trụ.
3. Địa điểm xây dựng: Xã Nghĩa Trụ, tỉnh Hưng Yên.
4. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Loại, nhóm dự án: nhóm B; Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật, cấp III;
5. Nguồn vốn:
 - Nguồn chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án Đầu tư xây dựng đường Đông - Tây I (đoạn từ ĐT.378 đến ĐT.382B).
 - Nguồn ngân sách xã Nghĩa Trụ và các nguồn vốn hợp pháp khác.
6. Quy mô đầu tư và các giải pháp thiết kế:
 - a) Quy mô đầu tư: Xây dựng hạ tầng kỹ thuật bao gồm các hạng mục:
 - San nền.
 - Đường giao thông, bãi đỗ xe, thoát nước, vỉa hè, cây xanh.
 - Hệ thống cấp nước sinh hoạt và phòng cháy, chữa cháy.
 - Hệ thống điện và thông tin liên lạc.
 - b) Chỉ tiêu thiết kế quy hoạch sử dụng đất được tổng hợp theo bảng sau:

STT	Chức năng sử dụng đất	Ký hiệu	Diện tích đất	Tỷ lệ	Số lô	Dân số
			(m^2)	(%)	(Lô)	(Người)
I	Đất nhà ở liền kề	LK	21.599,01	35,03	243	972
II	Đất cây xanh	CX	3.031,12	4,92	-	-
III	Đất công trình hạ tầng kỹ thuật khác	HTKT	5.588,26	9,06	-	-
IV	Đất thương mại	TMDV	2.333,98	3,79	-	-
V	Đất văn hoá	SHCD	647,04	1,05		
VI	Đất bãi đỗ xe	BDX	4.921,83	7,98	-	-
VII	Đất đường giao thông	-	23.530,16	38,17	-	-
Tổng cộng			61.651,40	100,00	243	972

c) Giải pháp thiết kế chủ yếu:

6.1. San nền:

- Phạm vi san nền: San nền khu đất ở, đất cây xanh, đất hạ tầng kỹ thuật, đất thương mại, đất văn hóa, đất bãi đỗ xe.

- Vật liệu san nền: Sử dụng cát đen đầm chặt K90 kết hợp đất tận dụng; khu vực cây xanh không yêu cầu độ chặt; độ dốc san nền đảm bảo thoát nước tự chảy.

6.2. Đường giao thông, vỉa hè:

- Đường giao thông đối ngoại gồm các tuyến 1, tuyến 8. Đường giao thông nội bộ gồm các tuyến 2, tuyến 3, tuyến 4, tuyến 5, tuyến 6, tuyến 7.

- Vận tốc thiết kế:

+ Đường nội bộ: $V_{tk}=30\text{km/h}$.

+ Đường đối ngoại: $V_{tk}=60\text{km/h}$.

- Mô đun đàn hồi chung:

+ Tuyến đường giao thông nội bộ: $E_{yc}\geq 120\text{Mpa}$.

+ Tuyến đường giao thông đối ngoại: $E_{yc}\geq 140\text{Mpa}$.

- Bình đồ: Các tuyến đường được thiết kế theo mặt bằng quy hoạch chi tiết đã phê duyệt. Tổng chiều dài các tuyến đường thiết kế khoảng 1.453,80m.

- Trắc dọc: Thiết kế cao độ mặt đường theo cao độ quy hoạch chi tiết đã duyệt.

- Trắc ngang các tuyến đường:

+ Tuyến 1: Chiều rộng mặt đường (bao gồm cả rãnh tam giác) $B_{mặt}=7\text{m}$. Chiều rộng hè hai bên, mỗi bên $B_{hè}=4,0\text{m}$.

+ Tuyến 2, tuyến 3, tuyến 4, tuyến 5, tuyến 7: Chiều rộng mặt đường (bao gồm cả rãnh tam giác) $B_{mặt}=7,5\text{m}$. Chiều rộng hè hai bên, mỗi bên $B_{hè}=4,0\text{m}$.

+ Tuyến 6: Chiều rộng mặt đường (bao gồm cả rãnh tam giác) $B_{mặt}=15\text{m}$. Chiều rộng hè hai bên, mỗi bên $B_{hè}=4,0\text{m}$.

+ Tuyến 8: Chiều rộng mặt đường (bao gồm cả rãnh tam giác, giải phân cách) $B_{mặt}=24,0\text{m}$. Chiều rộng hè bên phải $B_{hè}=4,0\text{m}$.

- Kết cấu áo đường theo thứ tự từ trên xuống:

+ Kết cấu áo đường của tuyến 2, tuyến 3, tuyến 4, tuyến 5, tuyến 6, tuyến 7 và bãi đỗ xe: Lớp BTNC C16 dày 7cm; lớp thấm bảm; lớp CPĐĐ loại I, dày 15cm; lớp CPĐĐ loại II, dày 25cm; lớp vải địa kỹ thuật.

+ Kết cấu áo đường của tuyến 1, tuyến 8: Lớp BTNC C16 dày 7cm; lớp thấm bảm; lớp CPĐĐ loại I, dày 15cm; lớp CPĐĐ loại II, dày 32cm; lớp vải địa kỹ thuật.

- Nền đường, lề đường: Phạm vi nền đường đắp tôn nền bằng cát đen đầm chặt K95, lớp tiếp giáp móng đường đắp cát đen đầm chặt K98. Tuyến 1, tuyến 8 đắp đất lề và taluy đầm chặt K90.

- Hệ thống an toàn giao thông: Vạch sơn kẻ đường, biển báo, cọc tiêu được thiết kế và bố trí theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

- Vỉa hè: Kết cấu hè theo thứ tự từ trên xuống gồm: Lát gạch Block tự chèn; lớp cát đen gia cố 8% xi măng dày 10cm; tôn nền bằng cát đen đầm chặt K95.

- Rãnh tam giác: Kết cấu theo thứ tự từ trên xuống gồm: Đan rãnh bằng BTXM; móng BTXM.

- Bó vỉa: Kết cấu theo thứ tự từ trên xuống gồm: Viên bó vỉa bằng BTXM; móng bằng BTXM.

- Bó gáy: Tường bó gáy xây gạch không nung, VXM75#.

6.3. Hồ trồng cây, cây xanh: Bố trí hồ trồng cây trên vỉa hè, khoảng cách trung bình giữa các hồ trồng cây: 10m. Trồng cây xanh, thảm cỏ tại các hồ trồng cây, khu vực cây xanh, dải phân cách.

6.4. Hệ thống thoát nước:

a) Thoát nước mưa:

- Thiết kế hệ thống công thoát nước mưa BTCT đường kính D300, D600, D1000 đặt dưới vỉa hè dọc theo các tuyến đường giao thông, đảm bảo chiều sâu chôn cống $\geq 0,3\text{m}$; đoạn qua đường sử dụng cống thoát tải trọng tiêu chuẩn (tương đương với tải HL.93).

- Hồ ga thăm: Kết cấu thân ga, tấm đan bằng BTCT; nắp ga đảm bảo tải trọng 12,5 tấn.

- Hồ thu nước mặt: Kết cấu thân bằng BTCT; mặt đập song chắn rác đảm bảo tải trọng 25 tấn.

b) Thoát nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải đặt dưới hành lang kỹ thuật và vỉa hè, sử dụng ống nhựa uPVC D160 và cống BTCT đường kính D300, D500 (đoạn qua đường sử dụng cống thoát tải trọng tiêu chuẩn tương đương với tải HL.93) để thu gom toàn bộ nước thải trong dự án và dẫn nước thải sau xử lý ra điểm xả.

- Kết cấu hồ ga: Đáy ga bằng BTCT; tường xây gạch không nung; tấm đan bằng BTCT; nắp ga đảm bảo tải trọng 12,5 tấn.

c) Hoàn trả kênh thủy lợi: Xây dựng kênh BTCT đúc sẵn B1000 hoàn trả kênh tiêu nhánh KT3-1-7 ở phía Nam của dự án.

6.5. Cấp nước:

- Nguồn cấp nước cho dự án được lấy từ đường ống phân phối nước sạch của khu vực theo thỏa thuận với nhà máy cấp nước sạch.

- Bố trí mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt kết hợp đường ống phục vụ cấp nước chữa cháy. Đường ống phân phối sử dụng ống nhựa HDPE DN140

và DN110; đường ống dịch vụ sử dụng ống nhựa HDPE DN50, đầu nối chờ cấp nước sinh hoạt của từng lô đất.

- Ống cấp nước đi trong hào kỹ thuật (đối với các vị trí qua đường) hoặc được chôn dưới đất.

- Hệ thống cấp nước chữa cháy: Thiết kế bể nước chữa cháy, nhà trạm bơm, hệ thống đường ống cấp nước chữa cháy áp suất thấp; lắp đặt trụ nước chữa cháy trên vỉa hè, khoảng cách bố trí trụ tối đa 150m/1 trụ, áp suất tự do tối thiểu tại trụ cấp nước chữa cháy là 10m.

+ Bể nước chữa cháy: Xây dựng 02 bể nước ngầm, dung tích mỗi bể khoảng 194m³. Tường, đáy, nắp bể bằng BTCT; bê tông sử dụng có cấp độ bền chịu nén B20.

+ Nhà trạm bơm (vị trí trên mặt bể nước chữa cháy): Diện tích xây dựng khoảng 27,2m². Kết cấu thân sử dụng hệ khung BTCT, bê tông sử dụng có cấp độ bền chịu nén B20.

6.6. Cấp điện:

a) Điện trung thế:

- Trồng mới 01 vị trí cột sau cột TBA Sở Đông 1 thuộc đường dây 35kV lộ 371 E28.11 để phục vụ đầu nối, hạ ngầm đường dây 35kV cấp điện cho dự án. Sử dụng cột bê tông ly tâm; móng cột BTCT. Thiết kế đảm bảo chống sét, cách điện; hệ thống tiếp địa đảm bảo điện trở $\leq 4\Omega$.

- Cấp ngầm 35kV từ cột điểm đầu đến trạm biến áp trong dự án được luôn trong ống nhựa gân xoắn HDPE, đoạn cáp qua đường đi trong hào kỹ thuật.

b) Trạm biến áp:

- Xây dựng 02 trạm biến áp, công suất 1 trạm 560kVA, vị trí theo quy hoạch được duyệt để cấp điện sinh hoạt và công cộng trong dự án.

- Kết cấu trạm biến áp kiểu Copmact hợp bộ, phía trên đặt máy biến áp, phía dưới trụ đỡ máy biến áp tích hợp tủ trung thế, tủ hạ thế và tủ tụ bù. Móng trạm đổ BTCT, bê tông sử dụng có cấp độ bền chịu nén B15. Tiếp địa trạm biến áp đảm bảo điện trở nối đất $\leq 4\Omega$.

c) Điện hạ thế 0,4kV: Bố trí tủ phân phối trên vỉa hè để chờ cấp điện cho các phụ tải của dự án; móng tủ bằng BTXM. Sử dụng cáp ngầm từ tủ điện hạ thế tại trạm biến áp đến các tủ phân phối. Tiếp địa mỗi vị trí tủ phân phối đảm bảo điện trở nối đất $\leq 4\Omega$.

6.7. Chiếu sáng:

- Chiếu sáng đường: Bố trí các cột đèn chiếu sáng chạy dọc các tuyến đường, khoảng cách trung bình giữa các cột là 25m/cột; móng cột đổ BTXM.

- Chiếu sáng sân vườn: Sử dụng cột đèn chùm trang trí; móng cột đổ BTXM.

- Tiếp địa tại mỗi vị trí cột đèn chiếu sáng đảm bảo điện trở $\leq 10\Omega$.

6.8. Thông tin liên lạc: Xây dựng hệ thống hạ tầng chờ thông tin liên lạc dọc theo vỉa hè, hành lang kỹ thuật, bao gồm hố cáp, ganivô cáp và cống cáp.

6.9. Hào kỹ thuật: Lắp đặt hào kỹ thuật 3 ngăn tại những đoạn qua đường để đi đường ống cấp nước, cấp điện, thông tin liên lạc. Thân hào, tấm đan bằng BTCT, móng đồ BTXM.

II. Mô tả khái quát về gói thầu:

1. Tên gói thầu: Gói thầu 01: Tư vấn lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở.

2. Loại hợp đồng: Trọn gói.

3. Thời gian thực hiện gói thầu: 30 ngày.

4. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.

5. Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn hai túi hồ sơ

6. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III năm 2026.

III. Mục đích tuyển chọn nhà thầu tư vấn

Lựa chọn được nhà thầu có đủ năng lực kinh nghiệm thực hiện lập thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở thuộc dự án **Khu dân cư thôn Sở Đông, xã Nghĩa Trụ** theo đúng các quy định, quy chuẩn hiện hành của nhà nước.

B. Phạm vi công việc:

1. Phạm vi công việc đối với nhà thầu:

1.1. Phạm vi công việc đảm bảo tuân thủ quy trình, quy phạm và các quy định pháp luật có liên quan.

1.2. Nguồn vốn: Nguồn chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án Đầu tư xây dựng đường Đông - Tây I (đoạn từ ĐT.378 đến ĐT.382B); Nguồn ngân sách xã Nghĩa Trụ và các nguồn vốn hợp pháp khác.

1.3. Chủ đầu tư: UBND xã Nghĩa Trụ.

1.4. Dự kiến chuyên gia bắt đầu thực hiện dịch vụ tư vấn: Ngay sau khi hợp đồng ký kết có hiệu lực và bên A bàn giao đầy đủ tài liệu cần thiết cho bên B.

2. Các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện hợp đồng tư vấn:

2.1. Yêu cầu chung: Công tác thiết kế thực hiện theo những nội dung quy định trong Luật Xây dựng, Nghị định số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng và các tiêu chuẩn thiết kế đang được áp dụng.

- Tuân thủ quy định của pháp luật về lập thiết kế xây dựng; đáp ứng điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của tổ chức, cá nhân tham gia thiết kế.

- Thiết kế phù hợp với thiết kế cơ sở đã được phê duyệt.

- Đáp ứng yêu cầu an toàn công trình, sự tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật và quy định của pháp luật về áp dụng tiêu chuẩn trong thiết kế.

- Đảm bảo các yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường.
- Dự toán xây dựng công trình tuân thủ quy định của pháp luật về việc xác định dự toán xây dựng; phù hợp với giá trị tổng mức đầu tư xây dựng.

2.2. Nhiệm vụ cụ thể: Thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng công trình:

- Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công bao gồm:
 - + Thuyết minh thiết kế.
 - + Các bản tính.
 - + Các bản vẽ thiết kế.

Bản vẽ thiết kế xây dựng phải có kích cỡ, tỷ lệ, khung tên được thể hiện theo các tiêu chuẩn áp dụng trong hoạt động xây dựng. Trong khung tên từng bản vẽ phải có tên, chữ ký của người trực tiếp thiết kế, người kiểm tra thiết kế, chủ trì thiết kế, chủ nhiệm thiết kế. Người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thiết kế xây dựng phải xác nhận vào hồ sơ và đóng dấu của nhà thầu thiết kế xây dựng trong trường hợp nhà thầu thiết kế xây dựng là tổ chức;

- Lập hồ sơ dự toán xây dựng công trình theo quy định tại Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/6/2026 của Chính Phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV: Ngay sau khi hợp đồng ký kết có hiệu lực và bên A bàn giao đầy đủ tài liệu cần thiết cho bên B.

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

- Nhà thầu tư vấn phải có Báo cáo về chất lượng, tiến độ công việc tới đại diện Chủ đầu tư khi đại diện Chủ đầu tư yêu cầu.

- Khi hoàn thành công trình Nhà thầu tư vấn phải có báo cáo về chất lượng sản phẩm tư vấn.

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Nhà thầu trình bày kinh nghiệm và nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí các chuyên gia theo yêu cầu tại Chương III.

V. Trách nhiệm của Chủ đầu tư:

- Trong thời gian có hiệu lực của dịch vụ tư vấn đã thảo luận, chủ đầu tư cho phép các nhân viên tư vấn, tham khảo hồ sơ các thông tin cần thiết và các tài liệu khác liên quan đến dự án khi nhà tư vấn yêu cầu để thực hiện dịch vụ tư vấn.

- Sắp xếp cán bộ để cùng làm việc với nhà thầu tư vấn.

- Về tất cả các vấn đề nhà thầu tư vấn thông báo cho chủ đầu tư bằng văn bản, chủ đầu tư có văn bản trả lời trong khoảng thời gian thích đáng để không làm chậm trễ dịch vụ.